

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỚP CHUYÊN VIÊN

Câu 1: Khoản thu nào sau đây không phải là nguồn lực tài chính của cơ quan hành chính nhà nước:

- A. Các khoản lệ phí
- B. Ngân sách nhà nước cấp
- C. Các khoản phí được để lại theo chế độ quy định
- D. Thu từ viện trợ, tài trợ

Câu 2. Tài chính công được sử dụng vì mục đích:

- A. Cá nhân
- B. Tập thể
- C. Công cộng
- D. Phục vụ một nhóm đối tượng cụ thể

Câu 3. Chủ thể nào sau đây không phải chủ thể của tài chính công

- A. Trường đại học công lập
- B. Bệnh viện công lập
- C. Trường đại học tư thục
- D. Cơ quan hành chính nhà nước

Câu 4. Khi đăng ký ô tô, người chủ phải nộp một khoản trước bạ. Khoản đó là:

- A. Phí
- B. Lệ phí
- C. Tiền đóng góp tự nguyện
- D. Tiền phạt

Câu 5. Nội dung nào sau đây thuộc chu trình quản lý ngân sách:

- A. Kế toán ngân sách
- B. Tính toán ngân sách
- C. Quyết toán ngân sách
- D. Kiểm toán ngân sách

Câu 6. Hệ thống thông tin trong quản lý hành chính nhà nước được thể hiện theo bao nhiêu tuyến chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7. Mã hoá tên gọi phải thể hiện được những thông tin quan trọng nhất?

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Tùy từng trường hợp

Câu 8. Mã hoá tên gọi có thể trùng nhau?

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Tùy từng trường hợp

Câu 9. Mã hoá trên gọi phải đảm bảo tính xác định, và phải thích hợp với mục đích sử dụng:

- A. Cho người
- B. Cho máy tính
- C. Cho cả người và máy tính

Câu 10. Xây dựng mô hình thực thể liên kết nhằm thành lập một biểu đồ cấu trúc dữ liệu cần xử lý và cấu trúc nội tại của nó.

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Tùy từng trường hợp

Câu 11. Xử lý thông tin có thể thực hiện?

- A. Thủ công
- B. Tự động
- C. Thủ công và tự động

Câu 12. Lãnh thổ với tư cách là đối tượng quản lý nhà nước là:

- A. Một vùng xác định, có ranh giới pháp lý được nhà nước quyết định
- B. Hiện hữu các yếu tố tự nhiên, dân cư, lao động, các doanh nghiệp gắn với hoạt động kinh tế, môi trường.
- C. Có các hoạt động an ninh, quốc phòng cần được quản lý
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 13. Ở Việt Nam, lãnh thổ chịu sự quản lý của Nhà nước bao gồm:

- A. Vùng kinh tế lớn.
- B. Đơn vị hành chính
- C. Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 14. Đơn vị hành chính lãnh thổ:

- A. Được Nhà nước xác lập, có ranh giới pháp lý
- B. Có các nguồn tài nguyên thiên nhiên, có các điều kiện tự nhiên
- C. Có dân cư sinh sống gắn với các hoạt động sản xuất kinh doanh
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 15. Việc phân chia hệ thống đơn vị hành chính lãnh thổ:

- A. Phụ thuộc vào trình độ quản lý nhà nước, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của lãnh thổ cũng như của quốc gia
- B. Theo nhu cầu của địa phương
- C. Vì mục tiêu phát triển của địa phương
- D. Theo nhiệm kỳ của Quốc hội.

Câu 16. UBND các cấp thực hiện nhiệm vụ:

- A. Quản lý tài nguyên có ý nghĩa quốc gia (đất, nước, khoáng sản quan trọng, tài nguyên biển...).
- B. Thanh kiểm tra, giám sát hoạt động phát triển trên địa bàn;
- C. Quản lý chung về đối ngoại, an ninh quốc phòng
- D. Xây dựng kế hoạch và quản lý đầu tư công (đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật liên tỉnh)

Câu 17. Ngành là:

- A. Các đơn vị sản xuất kinh doanh có cùng cơ cấu kinh tế - kỹ thuật
- B. Các tổ chức có cùng mục đích
- C. Các bộ phận có cùng đặc trưng
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 18. Nguyên tắc phân ngành

- A. Phân chia ngành đảm bảo tính phù hợp với yêu cầu kinh tế - kỹ thuật của quy trình sản xuất sản phẩm xã hội
- E. Đảm bảo sự phát triển của địa phương
- F. Đảm bảo cơ cấu kinh tế nhiều thành phần
- G. Cả 3 phương án trên

Câu 19. Quản lý nhà nước theo ngành là việc:

- A. Cơ quan quản lý nhà nước sử dụng bộ máy, công cụ của mình để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành.
- B. Hoạt động quản lý theo ngành được thực hiện trên phạm vi toàn quốc và trên phạm vi từng địa phương hay trên phạm vi một vùng lãnh thổ.
- C. Việc quản lý nhà nước theo ngành được thực thi theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 3 phương án trên

Câu 20. Cơ quan quản lý nhà nước theo ngành:

- A. Bộ ở Trung ương
- B. Cơ quan chuyên môn ở địa phương
- C. Phương án A và B
- D. UBND các cấp

Câu 21. Nội dung quản lý nhà nước theo ngành:

- A. Quản lý và điều chỉnh mục tiêu phát triển của ngành.
- B. Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.
- C. Đánh giá việc thực hiện các chủ trương, mục tiêu phát triển ngành theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 22: Nhân viên có thể không thích việc đánh giá bởi

- A. Không tin là cấp trên có đủ năng lực đánh giá
- B. Không thoải mái khi ở cương vị phân xử
- C. Lo ngại cấp trên thiếu công tâm và không khách quan
- D. A và C

Câu 23. Tài chính công được sử dụng vì mục đích:

- A. Cá nhân

- B. Tập thể
- C. Công cộng
- D. Phục vụ một nhóm đối tượng cụ thể

Câu 24. Chủ thể nào sau đây không phải chủ thể của tài chính công

- A. Trường học công lập
- B. Bệnh viện công lập
- C. Trường học tư thục
- D. Cơ quan hành chính nhà nước

Câu 25. Khi đăng ký ô tô, người chủ phải nộp một khoản trước bạ. Khoản đó là:

- A. Phí
- B. Lệ phí
- C. Tiền đóng góp tự nguyện
- D. Tiền phạt

Câu 26. Nội dung nào sau đây thuộc chu trình quản lý ngân sách:

- A. Kế toán ngân sách
- B. Tính toán ngân sách
- C. Quyết toán ngân sách
- D. Kiểm toán ngân sách

Câu 27. Khoản chi mua sắm Tài sản cố định của 1 cơ quan nhà nước được xếp vào:

- A. Chi thực hiện nghiệp vụ
- B. Chi thường xuyên
- C. Chi đầu tư phát triển
- D. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ

Câu 28. Viện phí của một bệnh viện công lập được xếp vào:

- A. Nguồn kinh phí xây dựng cơ bản do nhà nước cấp
- B. Nguồn kinh phí thường xuyên do NSNN cấp
- C. Nguồn thu sự nghiệp
- D. Nguồn thu khác

Câu 29. Các đơn vị sự nghiệp nhà nước hiện nay không được phép

- A. Vay vốn của các tổ chức tín dụng
- B. Phát hành cổ phiếu
- C. Tiếp nhận viện trợ từ nước ngoài
- D. Tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức từ thiện

Câu 30. Bảo hiểm xã hội chủ yếu hoạt động theo nguyên tắc

- A. Tự nguyện
- B. Bắt buộc
- C. Sàng lọc
- D. Bảo vệ lợi ích của người lao động

Câu 32. Hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài NSNN

- A. Có tính ổn định, thường xuyên

- B. Không có tính ổn định, thường xuyên
- C. Hoàn toàn giống hoạt động của NSNN
- D. Hoàn toàn khác hoạt động của NSNN

Câu 33. Nhận định nào sau đây là không chính xác?

- A. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính bắt buộc
- B. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính không hoàn trả trực tiếp
- C. Thuế là một công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế
- D. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính tự nguyện

Câu 35. Trong xã hội công xã nguyên thủy, quyền lực quản lý xuất hiện vì:

- A. Nhu cầu xây dựng và quản lý các công trình thủy lợi.
- B. Nhu cầu tổ chức chiến tranh chống xâm lược và xâm lược.
- C. Nhu cầu quản lý các công việc chung của thị tộc.
- D. Nhu cầu trấn áp giai cấp bị trị.

Câu 36. Xét từ góc độ giai cấp, Nhà nước ra đời vì:

- A. Sự xuất hiện các giai cấp và quan hệ giai cấp.
- B. Sự xuất hiện giai cấp và đấu tranh giai cấp.
- C. Nhu cầu giải quyết mối quan hệ giai cấp.
- D. Xuất hiện giai cấp bóc lột và bị bóc lột.

Câu 37. Theo quan điểm Mác xít, nhà nước hình thành khi và chỉ khi:

- A. Xuất hiện các giai cấp khác nhau trong xã hội.
- B. Hình thành các hoạt động trị thủy.
- C. Nhu cầu tổ chức chiến tranh và chống chiến tranh.
- D. Hình thành giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Câu 38. Tổ chức nào sau đây đóng vai trò trung tâm của hệ thống chính trị:

- A. Đảng phái chính trị.
- B. Các tổ chức chính trị - xã hội.
- C. Nhà nước.
- D. Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp.

Câu 39. Về vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, lựa chọn nhận định đúng nhất:

- A. Nhà nước chính là hệ thống chính trị.
- B. Nhà nước không là một tổ chức chính trị.
- C. Nhà nước không nằm trong hệ thống chính trị.
- D. Nhà nước là trung tâm của hệ thống chính trị.

Câu 40. Một trong những nhiệm vụ của Chính phủ là :

- A. Được hình thành bởi cơ quan đại diện, cơ quan lập pháp.
- B. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện, cơ quan lập pháp.
- C. Tổ chức thi hành pháp luật do cơ quan lập pháp ban hành.
- D. Bị bất tín nhiệm và giải tán bởi cơ quan đại diện, cơ quan lập pháp.

Câu 41. Sự độc lập của Tòa án theo pháp luật Việt Nam được hiểu là:

- A. Tòa án được hình thành một cách độc lập.

- B. Tòa án trong hoạt động của mình không bị ràng buộc.
- C. Tòa án chủ động giải quyết theo ý chí của thẩm phán.
- D. Tòa án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

Câu 42. Cơ quan nào sau đây có chức năng lập pháp:

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Tòa án
- D. Viện kiểm sát

Câu 43. Cơ quan nào sau đây có chức năng xét xử:

- A. Viện kiểm sát
- B. Tòa án
- C. Viện kiểm sát
- D. Chính phủ

Câu 44. Nhà nước pháp quyền là:

- A. Nhà nước cai trị bằng pháp luật và không chịu sự ràng buộc bởi pháp luật.
- B. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật và không bị hạn chế bởi pháp luật.
- C. Nhà nước chịu sự ràng buộc bởi pháp luật và không cai trị bằng pháp luật.
- D. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật và bị ràng buộc bởi luật pháp

Câu 45. Chủ thể quản lý nhà nước theo lãnh thổ

- A. Hội đồng nhân dân
- B. Ủy ban nhân dân
- C. Cả phương án A và B
- D. Các đoàn thể chính trị - xã hội.

Câu 46. Kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước theo lãnh thổ nhằm:

- A. Đảm bảo thực thi chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước
- B. Đảm bảo yêu cầu về chất lượng của các quyết định quản lý
- C. Đảm bảo sự tác động giữa các ngành trên cùng một lãnh thổ
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 47. Nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước theo lãnh thổ:

- A. Thống nhất mục tiêu quản lý và tuân thủ quy định của pháp luật
- B. Hợp tác toàn diện, chia sẻ thông tin
- C. Phân định trách nhiệm
- D. Đảm bảo hiệu quả
- E. Cả 3 phương án trên.

Câu 48. Biểu hiện của sự kết hợp quản lý nhà nước theo ngành và quản lý nhà nước theo lãnh thổ:

- A. Trong ban hành và kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật
- B. Trong hoạt động quy hoạch và kế hoạch
- C. Trong xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật
- D. Trong xây dựng và chỉ đạo bộ máy chuyên môn
- E. Cả bốn phương án trên.

Câu 48. Trong ban hành và kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, Bộ và chính quyền địa phương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền và phối hợp kiểm tra việc thực hiện.

- A. Đúng
- B. Sai
- C. Phương án khác.

Câu 50. Giao tiếp là:

- A. Quá trình trao đổi thông tin
- B. Quá trình trao đổi suy nghĩ, nhận thức
- C. Quá trình trao đổi tư tưởng, tình cảm
- D. Cả ba phương án trên

Câu 51. Hoạt động giao tiếp có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống mỗi người?

- A. Giúp nâng cao nhận thức và phát triển trí tuệ
- B. Tạo niềm vui trong cuộc sống
- C. Mang lại sự tự tin
- D. Tạo ra sự hài lòng

Câu 52. Để giúp cho hoạt động giao tiếp đạt hiệu quả, cần đảm bảo tuân thủ một trong số những nguyên tắc nào sau đây?

- A. Vui vẻ
- B. Tôn trọng
- C. Khiêm tốn
- D. Biết lắng nghe

Câu 53. Khi nhận được những ý kiến phản hồi tiêu cực, bạn sẽ:

- A. Nổi giận và bảo vệ quan điểm của mình
- B. Phủ nhận vấn đề hoặc biện hộ cho sự thiếu hiểu biết của mình
- C. Ghi nhận và tìm cách cải thiện vấn đề
- D. Lờ đi, coi như không nghe thấy gì

Câu 54. Khi thảo luận về một vấn đề, bạn thường tập trung vào:

- A. Những lời phê bình
- B. Những mặt xấu của vấn đề
- C. Những mặt tốt của vấn đề
- D. Cả mặt tốt và mặt xấu của vấn đề

Câu 55: Hậu quả nào dưới đây không phải là do tuyển dụng kém

- A. Phát sinh nhiều mâu thuẫn trong công việc
- B. Kết quả làm việc kém

- C. Giảm chi phí đào tạo
- D. Mức chuyển công tác cao

Câu 56: Công việc nào dưới đây không thuộc công tác tuyển dụng

- A. Giám sát quá trình thực hiện công việc
- B. Phân tích công việc
- C. Thăm tra
- D. Thu hút ứng viên

Câu 57: Những người tham gia phỏng vấn tuyển dụng bao gồm:

- A. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị
- B. Quản lý trực tiếp bộ phận cần người
- C. Chuyên viên phỏng vấn
- D. Tất cả đều đúng

Câu 58: Khi xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cần xem xét các yếu tố sau:

- A. Nhu cầu của tổ chức
- B. Kết quả thực hiện công việc của nhân viên
- C. Những thay đổi của môi trường bên ngoài
- D. A, B, C đều đúng

Câu 59: Phát triển nhân viên là:

- A. Một hoạt động trong ngắn hạn
- B. Liên quan đến công việc hiện thời của nhân viên
- C. Một chương trình dài hạn
- D. B và C

Câu 60: Chương trình đào tạo phải bao gồm

- A. Nội dung và thời gian đào tạo
- B. Hình thức và phương pháp đào tạo
- C. Cả A và B

Câu 60: Việc đánh giá nhân viên không nhằm vào mục đích

- A. Xác định mức lương, thưởng
- B. Xác định nhu cầu bồi dưỡng, đào tạo
- C. Tạo tin đồn trong tổ chức
- D. Tạo động lực làm việc

Câu 61. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, bãi nhiệm là gì?

- A. Việc công chức không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- B. Việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- C. Việc công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- D. Việc viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ

Câu 62. Kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được không được chi cho nội dung nào sau đây:

- A. Chi khen thưởng
- B. Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập
- C. Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức
- D. Trích lập quỹ phúc lợi

63. Quy định nào sau đây không đúng khi thực hiện tự chủ về sử dụng biên chế tại cơ quan hành chính nhà nước:

- A. Trường hợp sử dụng biên chế thấp hơn so với chỉ tiêu được giao, cơ quan được bảo đảm kinh phí quản lý hành chính theo số biên chế có mặt
- B. Được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí công việc để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan
- C. Được điều động cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan
- D. Được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định của pháp luật trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính được giao

Câu 64. Yêu cầu nào sau đây không đúng khi thực hiện một khoản chi quản lý hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh:

- A. Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định
- B. Có đầy đủ hóa đơn, chứng từ
- C. Được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hoặc người được uỷ quyền quyết định chi
- D. Có trong dự toán

Câu 65. Chi bổ sung thu nhập cho cán bộ công chức từ nguồn kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được không được chia theo cách sau:

- A. Chia đều bằng nhau
- B. Chia theo hiệu quả, kết quả công việc của từng người
- C. Chia theo hệ số lương
- D. Chia theo thành tích đóng góp

Câu 66. Khoản chi nào sau đây không phải là chi hoạt động thường xuyên:

- A. Chi hội nghị
- B. Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
- C. Chi tiền lương
- D. Chi vật tư văn phòng

Câu 67: Yêu cầu nào sau đây không đúng khi quản lý thu phí và lệ phí:

- A. Đơn vị thu lệ phí được để lại đơn vị một phần chi hoạt động, phần còn lại nộp vào ngân sách nhà nước
- B. Đơn vị thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước
- C. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước
- D. Đơn vị thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm

Câu 68: Yêu cầu nào sau đây không đúng khi lập báo cáo quyết toán:

- A. Báo cáo quyết toán phải lập đúng theo mẫu biểu quy định
- B. Số liệu trên báo cáo quyết toán là số liệu đến hết ngày 31/12
- C. Số liệu trên báo cáo quyết toán là số liệu đến hết thời gian chính lý

D. Số liệu trên báo cáo quyết toán phải chính xác, trung thực, khách quan

Câu 69: Yêu cầu nào sau đây không đúng khi lập dự toán tại cơ quan hành chính nhà nước:

- A. Đúng biểu mẫu quy định
- B. Đảm bảo nguyên tắc thu lớn hơn chi
- C. Đúng thời gian quy định
- D. Phản ánh đầy đủ chính xác các khoản thu, chi dự kiến theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của nhà nước

Câu 70: Nguồn kinh phí nào sau đây không được giao cho cơ quan hành chính nhà nước thực hiện chế độ tự chủ:

- A. Ngân sách nhà nước cấp cho chi thanh toán dịch vụ công cộng
- B. Ngân sách nhà nước cấp cho chi nghiệp vụ chuyên môn
- C. Ngân sách nhà nước cấp cho chi thanh toán cho cá nhân
- D. Ngân sách nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Câu 71. Khi người khác nói với bạn về những bài học sai lầm, bạn sẽ:

- A. Cố gắng thay đổi chủ đề nói chuyện
- B. Cố gắng cảm thông với cảm giác của người đó
- C. Không bình luận gì thêm về điều đó
- D. Nghe lơ đãng hoặc chăm chú vào việc đang làm

Câu 72. Mỗi người nên làm thế nào khi cần phải đưa ra ý kiến góp ý cho người khác trong các cuộc họp?

- A. Tập trung vào các vấn đề cá nhân
- B. Khen trước, góp ý sau
- C. Chỉ ra các lỗi sai
- D. Im lặng và không có ý kiến

Câu 73. Khi bạn nhận được ý kiến phản đối từ người khác, bạn sẽ:

- A. Chăm chú lắng nghe và ghi chép
- B. Giải thích để giúp người nghe hiểu rõ vấn đề
- C. Hẹn trao đổi riêng về vấn đề
- D. Cả ba phương án trên

Câu 74. Sự tập trung trong quá trình nghe được biểu hiện như thế nào trong số các biểu hiện dưới đây?

- A. Khoanh tay trước ngực
- B. Hơi nghiêng người về phía trước và nhìn vào người nói
- C. Ngửa cổ và nhìn trần nhà
- D. Nhìn chăm chú vào tập tài liệu trước mặt

Câu 75. Để tiếp nhận thông tin hiệu quả khi giao tiếp, người nghe cần:

- A. Không chen ngang hay ngắt lời người nói
- B. Lắng nghe để hiểu rõ nội dung và hỏi lại (nếu cần)

- C. Gật đầu để thể hiện sự đồng tình
- D. Cả ba phương án trên

Câu 76: Nhóm làm việc là gì?

- A. Là nhóm được thành lập có chủ đích để thực hiện mục tiêu chung.
- B. Là nhóm được hình thành không có chủ đích.
- C. Là nhóm được hình thành một cách tự nguyện.

Câu 77: Làm việc nhóm là gì?

- A. Là hoạt động của các thành viên trong nhóm nhằm thực hiện mục tiêu chung.
- B. Là sự phối hợp giữa các thành viên bằng việc đưa ra các cam kết chung trong quá trình thực hiện mục tiêu.
- C. Cả 2 phương án a và b

Câu 78: Làm việc nhóm có vai trò và ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp phân công, kiểm soát và quản lý công việc tốt hơn.
- B. Giúp mỗi cá nhân có thời gian để giải quyết các công việc riêng của bản thân.
- C. Giúp nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân và gia tăng sự đoàn kết.
- D. Là cơ hội để dồn các công việc cho người nhóm trưởng.

Câu 79: Trong chương trình bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch Chuyên viên do Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Quyết định số 2721/QĐ-BNV ngày 28/12/2018, nhóm làm việc được phân loại dựa vào hình thức nào trong các hình thức dưới đây?

- A. Dựa vào hình thức tổ chức
- B. Dựa vào thời gian làm việc của nhóm
- C. Dựa vào tính chất và yêu cầu công việc
- D. Dựa vào chuyên môn của người tham gia nhóm
- E. Tất cả các phương án trên

Câu 80: Để làm việc nhóm hiệu quả cần dựa trên các nguyên tắc nào?

- A. Thống nhất về phương thức thực hiện
- B. Đảm bảo quyền lợi và sự riêng tư của mỗi cá nhân
- C. Cùng tư duy, cùng thắng lợi
- D. Khuyến khích, tạo động lực lẫn nhau

Câu 81: Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013, Ủy ban nhân dân các cấp là:

- A. Do Quốc hội bầu ra
- B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
- C. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
- D. Cơ quan chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên

Câu 82. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019, những người nào dưới đây không được đăng ký dự tuyển công chức?

- A. Không cư trú tại Việt Nam
- B. Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- C. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc
- D. Cả 3 ý kiến trên đều đúng

Câu 83. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định một trong những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến bí mật nhà nước?

- A. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước dưới mọi hình thức
- B. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền
- C. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định
- D. Tiết lộ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước trong cơ quan, đơn vị công tác

Câu 84. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm, căn cứ vào kết quả đánh giá, công chức được xếp loại chất lượng theo mức nào sau đây?

- A. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- B. Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- C. Hoàn thành nhiệm vụ;
- D. Không hoàn thành nhiệm vụ.
- E. Cả 4 trường hợp trên

Câu 85. Theo Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019, căn cứ vào lĩnh vực ngành, nghề, chuyên môn, nghiệp vụ, những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương thuộc công chức loại gì?

- A. Loại A
- B. Loại B
- C. Loại C
- D. Loại D

Câu 86. Công chức lãnh đạo, quản lý có thể từ chức hoặc miễn nhiệm trong các trường hợp nào sau đây:

- A. Không đủ sức khỏe;
- B. Không đủ năng lực, uy tín;
- C. Theo yêu cầu nhiệm vụ;
- D. Vì lý do khác.
- E. Cả 4 trường hợp trên

Câu 87. Theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Công chức có hành vi vi phạm pháp luật "Nghiện ma túy có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền" thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức nào?

- A. Cảnh cáo
- B. Hạ bậc lương
- C. Buộc thôi việc
- D. Khiển trách

Câu 88. Theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ; hình thức kỷ luật "Cách chức" áp dụng đối với đối tượng nào?

- A. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
- B. Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
- C. Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý
- D. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Câu 89. Theo quy định tại Nghị định số 34/2011/NĐ-CP của Chính phủ; một trong các nguyên tắc xử lý kỷ luật công chức là gì?

- A. Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật
- B. Không áp dụng hình thức tạm đình chỉ công tác thay cho hình thức kỷ luật
- C. Không áp dụng các biện pháp cưỡng chế hành chính thay cho hình thức kỷ luật.
- D. Không áp dụng các biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thay cho hình thức kỷ luật.

Câu 90. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, một trong các nguyên tắc thi hành công vụ là gì?

- A. Bảo đảm chặt chẽ, linh hoạt, sáng tạo theo quy định của pháp luật
- B. Bảo đảm cấp dưới phải phục tùng sự chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên
- C. Bảo đảm mối quan hệ dọc, thống nhất, cấp dưới phục tùng cấp trên
- D. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, liên tục, thông suốt và hiệu quả

Câu 91. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, bãi nhiệm là gì?

- A. Việc công chức không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- B. Việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- C. Việc công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- D. Việc viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ

Câu 92: Báo cáo là gì?

- A. Là một văn bản hành chính
- B. Báo cáo là phương tiện để trình bày các kết quả trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.
- C. Báo cáo là một văn bản hành chính nhằm để trình bày các kết quả trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Qua đó giúp cho hoạt động quản lý được thông suốt và thuận tiện hơn.

Câu 93: Báo cáo có những đặc điểm cơ bản nào trong những đặc điểm dưới đây?

- A. Tất cả các cơ quan, đơn vị đều có quyền ban hành báo cáo
- B. Chỉ đơn vị sự nghiệp công lập mới có quyền ban hành báo cáo
- C. Chỉ đơn vị sự nghiệp dân lập mới có quyền ban hành báo cáo

Câu 94: Vai trò, ý nghĩa chính của báo cáo là gì?

- A. Là phương tiện truyền dẫn thông tin, là căn cứ để cơ quan cấp trên ra quyết định quản lý.
- B. Là phương tiện giải trình của cơ quan cấp dưới với cơ quan cấp trên.
- C. Cả 2 phương án a và b

Câu 95: Báo cáo được phân loại dựa trên các tiêu chí nào? (Khoanh vào câu trả lời sai dưới đây)

- A. Tiêu chí về nội dung
- B. Tiêu chí về hình thức
- C. Tiêu chí về tính ổn định
- D. Tiêu chí về mức độ hoàn thành

Câu 96: Căn cứ vào tính ổn định của báo cáo có thể chia thành các loại báo cáo nào?

- A. Báo cáo sơ kết
- B. Báo cáo chuyên đề
- C. Báo cáo đột xuất

Câu 97. Chỉ thị là hình thức văn bản dùng để:

- A. Truyền đạt các chủ trương chính sách;
- B. Biện pháp quản lý, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức;
- C. Chấn chỉnh công tác, kiểm tra việc thực hiện các mặt công tác;
- D. Tất cả các phương án trên

Câu 98. Khi soạn thảo văn bản hành chính phải đảm bảo những yêu cầu chung nào?

- A. Yêu cầu về nội dung;
- B. Yêu cầu về thể thức;
- C. Yêu cầu về ngôn ngữ;
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 99. Khi lập hồ sơ và quản lý hồ sơ phải đảm bảo các yêu cầu nào?

- A. Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành
- B. Thuận lợi trong việc quản lý và sử dụng
- C. Đảm bảo giá trị, tính toàn vẹn của tài liệu
- D. Cả 3 yêu cầu trên

Câu 100. Có mấy loại thông tin trong quản lý hành chính nhà nước?

- A. 5
- B. 6
- C. 7
- D. 8

Câu 101. Có mấy cách thức thu thập thông tin qua nguồn sơ cấp?

- A. 4
- B. 6
- C. 5
- D. 3

Câu 102: Bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có những hệ thống cơ quan nào:

- A. Cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp
- B. Cơ quan Quốc hội, cơ quan Chính phủ, cơ quan xét xử
- C. Cơ quan quyền lực, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan xét xử, cơ quan kiểm sát.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 103: Trong bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Quốc hội là:

- A. Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất
- B. Cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân
- C. Cơ quan có quyền lập hiến, lập pháp
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 104: Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013 thì Chủ tịch nước có quyền:

- A. Quyết định mọi vấn đề quan trọng của đất nước
- B. Lập hiến và lập pháp
- C. Thay mặt nhà nước để quyết định mọi vấn đề đối nội và đối ngoại
- D. Công bố Hiến pháp, luật và pháp lệnh

Câu 105: Trong bộ máy Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì Chính phủ là:

- A. Cơ quan chấp hành và điều hành
- B. Cơ quan tổ chức thực hiện pháp luật của Nhà nước
- C. Cơ quan điều hành hoạt động của toàn bộ bộ máy nhà nước
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 106: Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013 thì Hội đồng nhân dân các cấp là:

- A. Do Quốc hội bầu ra
- B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
- C. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
- D. Cơ quan chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên

Câu 107: Theo Hiến pháp Việt Nam năm 2013, tất cả quyền lực của Nhà nước Cộng hòa xã hội thuộc về ai?

- A. Quốc hội
- B. Chính phủ
- C. Công nhân
- D. Nhân dân

Câu 108: Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Bộ, cơ quan ngang bộ của Chính phủ
- C. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
- D. Công đoàn Việt Nam

Câu 109: Theo Luật tổ chức Quốc hội năm 2014, cơ quan nào có quyền thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- A. Chính phủ
- B. Ủy ban thường vụ Quốc hội
- C. Quốc hội
- D. Chủ tịch nước

Câu 110: Theo Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân là:

- A. 02 năm
- B. 03 năm
- C. 04 năm
- D. 05 năm

Câu 111: Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013, Ủy ban nhân dân các cấp là:

- A. Do Quốc hội bầu ra
- B. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
- C. Cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
- D. Cơ quan chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên

Câu 112. Tại sao nói Thời gian là một nguồn lực đặc biệt?

- A. Không thể lưu trữ
- B. Không thể sử dụng
- C. Không thể sinh ra
- D. Không thể mất đi

Câu 113. Việc quản lý tốt thời gian có ý nghĩa như thế nào?

- A. Giúp tạo ra niềm vui
- B. Giúp giảm áp lực công việc và cuộc sống
- C. Tạo thuận lợi cho các hoạt động
- D. Mang lại nhiều lợi ích

Câu 114. Mục tiêu có vai trò như thế nào trong quản lý và sử dụng hiệu quả thời gian?

- A. Đưa ra định vị
- B. Đưa ra định hướng
- C. Đưa ra giải pháp
- D. Đưa ra lý do

Câu 115. Trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào giúp quản lý được thời gian?

- A. Cầu toàn
- B. Các cuộc họp
- C. Lập kế hoạch
- D. Các tình huống đột xuất.

Câu 116. Kế hoạch thực hiện mục tiêu hiệu quả khi thoả mãn các điều kiện nào sau đây?

- A. Phù hợp với bản thân
- B. Phù hợp với môi trường
- C. Phù hợp về thời gian
- D. Cả 3 ý kiến trên

Câu 117. Phân quyền hiệu quả khi nào?

- A. Giao việc và hỗ trợ
- B. Trao quyền và không hỗ trợ
- C. Trao quyền và hỗ trợ
- D. Giao việc và không hỗ trợ

Câu 118. Làm việc không hiệu quả xuất phát từ lý do nào?

- A. Làm việc không tập trung
- B. Ôm đồm nhiều việc
- C. Trì hoãn và dồn việc
- D. Cả 3 phương án trên

Câu 119. Những công việc vừa khẩn cấp, vừa quan trọng thì sẽ ưu tiên như thế nào?

- A. Sẽ làm, làm kiên quyết
- B. Làm ngay
- C. Giao cho người khác
- D. Chỉ làm khi có thời gian

Câu 120. Học cách nói “không” với những công việc như thế nào?

- A. Mức độ ưu tiên cao
- B. Mức độ ưu tiên thấp
- C. Mức độ ưu tiên sau
- D. Mức độ ưu tiên trước

Câu 121. Nghiêm khắc bản thân cần chú ý đến những vấn đề gì?

- A. Bản thân và công việc
- B. Bản thân và kế hoạch
- C. Kế hoạch và công việc
- D. Bản thân và mục tiêu

Câu 122: Nhân viên có thể không thích việc đánh giá bởi

- A. Không tin là cấp trên có đủ năng lực đánh giá
- B. Không thoải mái khi ở cương vị phân xử
- C. Lo ngại cấp trên thiếu công tâm và không khách quan
- D. A và C

Câu 123. Tài chính công được sử dụng vì mục đích:

- A. Cá nhân
- B. Tập thể
- C. Công cộng
- D. Phục vụ một nhóm đối tượng cụ thể

Câu 124. Chủ thể nào sau đây không phải chủ thể của tài chính công

- A. Trường học công lập
- B. Bệnh viện công lập
- C. Trường học tư thục
- D. Cơ quan hành chính nhà nước

Câu 125. Khi đăng ký ô tô, người chủ phải nộp một khoản trước bạ. Khoản đó là:

- . Phí
- B. Lệ phí
- C. Tiền đóng góp tự nguyện
- D. Tiền phạt

Câu 126. Nội dung nào sau đây thuộc chu trình quản lý ngân sách:

- A. Kế toán ngân sách
- B. Tính toán ngân sách
- C. Quyết toán ngân sách
- D. Kiểm toán ngân sách

Câu 128. Khoản chi mua sắm Tài sản cố định của 1 cơ quan nhà nước được xếp vào:

- A. Chi thực hiện nghiệp vụ
- B. Chi thường xuyên
- C. Chi đầu tư phát triển
- D. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ

Câu 128. Viện phí của một bệnh viện công lập được xếp vào:

- A. Nguồn kinh phí xây dựng cơ bản do nhà nước cấp
- B. Nguồn kinh phí thường xuyên do NSNN cấp
- C. Nguồn thu sự nghiệp
- D. Nguồn thu khác

Câu 129. Các đơn vị sự nghiệp nhà nước hiện nay không được phép

- A. Vay vốn của các tổ chức tín dụng
- B. Phát hành cổ phiếu
- C. Tiếp nhận viện trợ từ nước ngoài
- D. Tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức từ thiện

Câu 130. Bảo hiểm xã hội chủ yếu hoạt động theo nguyên tắc

- A. Tự nguyện
- B. Bắt buộc
- C. Sàng lọc
- D. Bảo vệ lợi ích của người lao động

Câu 131. Hoạt động của các quỹ tài chính công ngoài NSNN

- A. Có tính ổn định, thường xuyên
- B. Không có tính ổn định, thường xuyên
- C. Hoàn toàn giống hoạt động của NSNN
- D. Hoàn toàn khác hoạt động của NSNN

Câu 132. Nhận định nào sau đây là không chính xác?

- A. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính bắt buộc
- B. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính không hoàn trả trực tiếp
- C. Thuế là một công cụ để nhà nước điều tiết nền kinh tế
- D. Thuế là một khoản thu của NSNN mang tính tự nguyện

Câu 133: Đánh giá thực thi công vụ là đánh giá những nội dung nào của cán bộ công chức?

- A. Kết quả thực thi công vụ, năng lực chuyên môn, phẩm chất
- B. Kết quả thực thi công vụ, thái độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất
- C. Kết quả thực thi công vụ, thái độ, phẩm chất
- D. Kết quả thực thi công vụ, thái độ, năng lực chuyên môn,

Câu 134: Kết quả đánh giá thực thi công vụ hướng tới những chủ thể?

- A. Người lãnh đạo, nhân viên
- B. Người lãnh đạo, tổ chức
- C. Cá nhân, tổ chức
- D. Cá nhân, người lãnh đạo

Câu 135: Vai trò của đánh giá thực thi công vụ đối với tổ chức là căn cứ để đưa ra các quyết định về lĩnh vực nào sau đây?

- A. Sử dụng nhân viên
- B. Sử dụng cán bộ
- C. Sử dụng nhân sự
- D. Sử dụng nguồn nhân lực xã hội

Câu 136: Thời điểm để đánh giá thực thi công vụ là khi nào?

- A. Khi chuẩn bị được tuyển dụng mới
- B. Khi chuẩn bị nghỉ hưu
- C. Khi chuẩn bị đi đào tạo, bồi dưỡng
- D. Khi có cơ hội thăng tiến, bổ nhiệm

Câu 137: Yêu cầu quan trọng nhất của bộ tiêu chí đánh giá thực thi công vụ cần đảm bảo là gì?

- A. Sự phụ thuộc vào cấp trên, khách quan và khoa học
- B. Sự công bằng, chủ quan và khoa học
- C. Sự công bằng, khách quan và khoa học
- D. Sự công bằng, kịp thời và khách quan

Câu 138: Chủ thể tham gia đánh giá thực thi công vụ gồm những ai sau đây?

- A. Cá nhân tự đánh giá
- B. Bộ phận nhân sự
- C. Thủ trưởng trực tiếp
- D. Cả 3 chủ thể trên

Câu 139: Các hình thức tập thể đánh giá thực thi công vụ gồm những hình thức nào sau đây?

- A. Bỏ phiếu kín
- B. Biểu quyết
- C. Phỏng vấn sau
- D. Cả 3 ý kiến trên

Câu 140: Công dân thể hiện quyền đánh giá thực thi công vụ của cán bộ, công chức thông qua tiêu chí nào?

- A. Mức độ hài lòng
- B. Mức độ gần gũi
- C. Mức độ giao tiếp
- D. Mức độ hướng dẫn

Câu 141: Nội dung đánh giá thực thi công vụ gồm những nội dung nào sau đây?

- A. Đánh giá năng lực, mục đích, động cơ
- B. Đánh giá hiệu quả, năng lực, động cơ, tiềm năng
- C. Đánh giá hiệu quả, mục đích, tiềm năng
- D. Đánh giá nội dung, mục đích, hiệu quả, tiềm năng

Câu 142: Quy trình đánh giá thực thi công việc gồm mấy bước?

- A. 6
- B. 7
- C. 8
- D. 9

Câu 143: Quản lý nhà nước theo ngành là gì?

- A. là sự tác động có mục đích và định hướng của cơ quan nhà nước đối với từng lĩnh vực chuyên môn
- B. là sự tác động có mục đích và định hướng của cơ quan nhà nước đối với từng khu vực chuyên môn
- C. là sự tác động có mục đích và định hướng của cơ quan nhà nước đối với từng ngành nghề chuyên môn
- D. là sự tác động có mục đích và định hướng của cơ quan nhà nước đối với từng địa bàn chuyên môn

Câu 144: Quản lý nhà nước theo ngành không phụ thuộc vào nội dung nào sau đây?

- A. Địa giới hành chính
- B. Cơ quan chủ quản
- C. Vùng miền
- D. Chuyên môn nghiệp vụ

Câu 145: Quản lý nhà nước theo ngành do những cơ quan nhà nước nào đảm nhiệm?

- A. Bộ, cục, phòng
- B. Bộ, cục, vụ
- C. Bộ, UBND cấp tỉnh, vụ
- D. Bộ, tổng cục, cục

Câu 146: Quản lý theo ngành bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây?

- A. Quy hoạch và đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của toàn tổng cục
- B. Quy hoạch và đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành;
- C. Quy hoạch và đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của toàn khu vực

D. Quy hoạch và đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của toàn miền